

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 81/2022/HSST

Ngày 28 tháng 12 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung.

2, Ông Lê Hoàng Chuân.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 17/2022/QĐ- TA ngày 23/12/2022; Quyết định thay đổi người phiên dịch số 02/2022/QĐ - TA ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bản đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: V Văn Ng (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15/10/1978. Nơi s1 tại huyện Văn Bản, Lào Cai. Nơi thường trú xã ML, huyện VB, LC. Nơi ở hiện tại: Thôn 1 MI Th, xã ML, huyện VB, LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông V Văn Th (V Như Th) (đã chết) và con bà Hoàng Thị Th (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bản, Lào Cai. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

2/ Họ và tên: Sầm Thị V (tên gọi khác: Không). SI ngày 07/02/1974.

Nơi s1 tại huyện Văn Bản, Lào Cai. Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại đều tại: Thôn 1 MTh, xã ML, huyện VB, LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Sầm Văn P, sinh năm 1945 (đã chết) và con bà Lục Thị I, sinh năm 1947. Hiện trú tại thôn 1 MTh, xã ML, huyện VB, LC. Bị cáo không có chồng, có 01 con sinh năm 1991, hiện trú tại thôn xã ML, huyện VB, LC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 06/10/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/10/2022 đến nay tại xã ML, huyện VB, LC. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Các bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Sầm Thị V là: Bà Lương Thị Chuyên, s1 năm

1991. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

* Người bào chữa cho bị cáo V Văn Ng là: Bà Liệu Thị Thư, sI năm 1988. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo Sầm Thị V là bà Lương Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ thôn 1 MTh, xã ML, huyện VB, LC

* Người chứng kiến: Anh Sầm Văn T, sinh ngày 14/7/1993.

Địa chỉ: Thôn 1 MTh, xã ML, huyện VB, LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 30/9/2022, V Văn Ng đang thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 3,80 gam Heroine tại nhà thuộc thôn 1MI Thượng, xã MI Lương, huyện Văn Bàn thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang, Ng khai nhận là ma túy Ng vừa mua của Sầm Thị V với giá 2.500.000 đồng mà có, mục đích để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V Văn Ng, không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Sầm Thị V. Tại đây, V tự giác giao nộp 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 và khai nhận là tiền lãi do mua bán ma túy cho V Văn Ng mà có.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo V Văn Ng, Sầm Thị V khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, Ng gặp V trên đường, Ng hỏi V “chị còn hàng không, bán cho em hai triệu rưỡi”. V biết Ng hỏi mua ma túy nên trả lời “có”. Ng đưa cho V 2.500.000 đồng, V cầm tiền và đi đến nhà Nguyễn Thị Túc, sI năm 1994, trú tại thôn 1 MI Thượng, xã MI Lương, huyện Văn Bàn, mua 01 gói ma túy có khối lượng 3,80 gam Heroine với giá 2.300.000 đồng, còn 200.000 đồng V giữ lại là tiền lãi do mua bán ma túy mà có. Sau đó quay lại đưa gói ma túy vừa mua được cho Ng, Ng cất gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi về nhà thì bị Công an đến kiểm tra và bắt quả tang

Tại bản kết luận giám định số 240/KL-GĐMT ngày 05/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 3,80 gam chất bột khô màu trắng, vón cục, thu giữ của V Văn Ng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 19/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố V Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Sầm Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V Văn Ng; Bị cáo Sầm Thị V như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

+ T bố bị cáo V Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Sầm Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V Văn Ng từ 3 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thị V 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Không phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo V Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V Văn Ng 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Sầm Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thị V 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo V Văn Ng khai nhận: Do nghiện chất ma túy, khoảng 10 giờ 05 phút ngày 30/9/2022 bị cáo đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,80 gam Heroine, để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Sầm Thị V khai nhận: Do muốn kiếm tiền bất chính, ngày 30/9/2022 bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 3,80 gam Heroine cho Ng để kiếm lời 200.000đ thì bị bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/9/2022, bị cáo Ng đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,80 gam Heroine; bị cáo V đã có hành vi mua bán trái phép 3,80 gam Heroine. Do đó, hành vi của bị cáo V Văn Ng đã cấu thành tội tàng trữ trái phép 3.80 gam Heroine; bị cáo Sầm Thị V đã cấu thành tội mua bán trái phép 3,80 gam Heroine. Do vậy, Bản cáo trạng số

70/CT-VKS ngày 19/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo V Văn Ng về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Sầm Thị V về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Ngoài ra bị cáo Ng 01 tiền án tại bản án số 73/2001/HS-ST ngày 18/9/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt 08 năm tù về tội “ sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 04/8/2007 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Hiện đã được xóa án tích và có 01 tiền sự tại Quyết định số 03/2018/QĐ- TA ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng đến ngày 05/12/2018 chấp hành xong. Hiện đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục đua đòi nghiện chất ma túy bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng mua được 01 gói ma túy có khối lượng 3,80 gam Heroine để sử dụng, bị cáo V đã có hành vi mua bán trái phép 3,80 gam Heroine, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V Văn Ng, Sầm Thị V không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ng, bị cáo V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Ng có bố đẻ là ông V Văn Th được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo V có bố đẻ là Sầm Văn Pán là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo V Văn Ng, tại biên bản xác mI ngày 30/10/2022 thì Ủy ban nhân dân xã MI Lương xác nhận gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo bỏ ra 2.500.000đ để mua ma túy có khối lượng 3,80 gam Heroine, quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Gia đình bị cáo Sầm Thị V thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thị Túc, V khai đã mua ma túy của Nguyễn Thị Túc. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, đối chất nhưng Túc không thừa nhận đã bán ma túy cho V. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Túc. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nghiêm khắc đối với bị cáo Sầm Thị V đã thực hiện. Xét thấy, quá trình tham gia tố tụng tại Cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối lỗi, khai báo trung thực về hành vi đã vi phạm. Ngoài ra, bị cáo là con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, hiện bị cáo đang hưởng trợ cấp tại quyết định số 330/QĐ-LĐTĐ ngày 20/9/2007 về việc trợ cấp đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội vừa thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V Văn Ng về hành vi bị cáo đã thực hiện. Xét thấy, bị cáo Ng tàng trữ trái phép 3,80 gam Heroine, không có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo bị cáo bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng để mua ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sầm Thị V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Thị V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại bản kết luận số 154/KLGD ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/9/2022(từ ngày 30/9/2022 đến trước ngày 30/9/2022) Sầm Thị V không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/9/2022 không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Sầm Thị V không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi nên không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng: Đối với 3,80 gam Heroine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,22 gam Heroine là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 3,58 gam Heroine cùng toàn bộ niêm phong cũ đã tái niêm phong còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

T bố bị cáo V Văn Ng, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Sầm Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo V Văn Ng 03(ba) năm 09 (chín) tháng tù và phạt 5.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/9/2022.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Sầm Thị V 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ trước đó.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Sầm Thị V là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu 3,58 gam Heroine thu giữ của V Văn Ng để tiêu hủy (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 24/11/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo V Văn Ng, Sầm Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

